TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Lò Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1974 tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 5; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn E, (đã chết) và bà Lò Thị A, (đã chết); có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1979 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa lần nào bị Tòa án xét xử; chưa lần nào bị xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2017, tạm giam ngày 18/11/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình Thu, Luật sư - Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã Q, huyện T, phát hiện thu giữ 02 (hai) gói Heroine của

bị cáo Lò Văn T; tạm giữ 90.000đ, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Lò Văn T, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, vùng phụ cận đối với bị cáo T. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án và dẫn giải bị cáo về trụ sở Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, bị cáo T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 27Z1-0000 từ nhà xuống chợ ngã ba M, xã Q, huyện T để mua thuốc chữa đau đầu. Khi đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, bị cáo chủ động hỏi "Anh có Heroine bán không?", người đàn ông trả lời "Có, mua bao nhiêu?", bị cáo nói "Bán cho em một trăm nghìn đồng", bị cáo lấy tiền đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông nhận tiền rồi lấy trong người ra đưa cho bị cáo 02 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu hồng. Việc trao đổi, mua bán Heroine lúc đó chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết với nhau, ngoài ra không có ai biết và tham gia cùng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo nhặt một mảnh giấy trắng ở ven đường gói 02 gói Heroine lại rồi cầm trên tay điều khiển xe máy quay lại đi về hướng M để tìm nơi vắng người để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng, thì đến 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 17/11/2017 đã xác định 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn T có khối lượng 0,18 gam. Tại Kết luận giám định số: 145/GĐ-PC54 ngày 10/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, Kết luận điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 09/QĐ-VKS-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Vì tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt của tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,11 gam Heroine; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn T, Công an đã tạm giữ vào ngày 15/11/2017 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lò Văn T và số tiền 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ vào ngày 15/11/2017, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định mức hình phạt đầu khung cho bị cáo; không phạt bổ sung bằng tiền; trả lại số tiền 90.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lò Văn T cho bị cáo; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo không bổ sung ý kiến đối với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2017 bị cáo Lò Văn T mua 02 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam, giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) mục đích để sử dụng, nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng bị Công an bắt quả tang thu giữ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo phạm tội trước ngày bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội thì tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt của tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho những người chuyên mua bán các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và nghiện chất ma túy. Thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 15 tháng đến 18 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án của đầu khung hình phạt là chưa thật phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán Heroine cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không đủ cở sở để điều tra, xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,11 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn T, Công an đã tạm giữ vào ngày 15/11/2017 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lò Văn T và số tiền 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*) Công an đã tạm giữ vào ngày 15/11/2017, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/11/2017.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng các mép đều được dán kín có khối lượng 0,11 gam Heroine; tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave và 01 đăng ký Mô tô mang tên Lò Văn T do Công an huyện Tuần Giáo cấp ngày 24/12/2010; trả lại cho bị cáo số tiền 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*), 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lò Văn T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 /12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/01/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Việt Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hương